

Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 26 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2019 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị V - sinh năm 1972.

Địa chỉ: Phố ĐN, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Cheng Erh H - sinh năm 1956.

Số hộ chiếu: 312326***.

Địa chỉ: Số 271, Đường TP, xóm 11, phường TP, khu TH, thành phố TB, Đài Loan.

* Người phiên dịch do anh CHENG ERH H mời: Ông Hoàng Mạnh T - sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn KG, xã NC, huyện TY, tỉnh Bắc Giang. (Cử nhân tiếng Trung Quốc).

* Anh Cheng Erh H ủy quyền cho chị Đỗ Thị V nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4, Điều 147-Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị V - sinh năm 1972.

Địa chỉ: Phố ĐN, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Cheng Erh H - sinh năm 1956.

Số hộ chiếu: 312326***.

Địa chỉ: Số 271, Đường TP, xóm 11, phường TP, khu TH, thành phố TB, Đài Loan.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Thị V và anh Cheng Erh H không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đỗ Thị V và anh Cheng Erh H không có tài sản chung và công nợ nên không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị V chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số A A/2018/0000480 ngày 18/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Đỗ Thị V số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- UBND huyện LN, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ong Thân Thắng

